

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày 25 tháng 02 năm 2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huân

2. Ông Đỗ Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2018, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Hương G ngày 22/12/2016, có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị G về nhà anh làm dâu, vợ chồng ở chung cùng bố mẹ anh. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không thống nhất trong cách làm ăn và quản lý kinh tế. Mặt khác vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến hay cãi chửi nhau. Tháng 01 năm 2018 vợ chồng cãi nhau, anh có đánh chị G sau đó chị G về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Th, xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh không đến thăm con cũng như dàn xếp chuyện tình cảm với chị G. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Kiều Li, sinh ngày 25/9/2017 hiện nay đang ở cùng chị G. Ly hôn anh Th đồng ý để chị G tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 03 năm 2019 đến khi cháu Li thành niên. Nếu chị G không nuôi con thì anh xin nuôi và tự nguyện không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức lao động: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Hương G trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như anh Th trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống anh Th không quan tâm đến chị, không đưa tiền cho chị để chi tiêu, anh thường xuyên đi uống rượu khi về còn nói ly hôn với chị, khi chị sinh con anh không quan tâm, tháng 01 năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn anh Th đánh chị nên chị về nhà mẹ đẻ ở. Kể từ đó đến nay anh Th không đến thăm con hay dàn xếp gì, hai gia đình cũng không dàn xếp gì để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay anh Th xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị nhất trí ly hôn. Việc nhất trí ly hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Kiều Li, sinh ngày 25/9/2017, hiện nay đang ở cùng chị. Có sự ly hôn chị G xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày Tòa án xét xử đến khi cháu Li thành niên.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị G không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức lao động: Chị ở chung cùng gia đình anh Th khoảng một năm một tháng: Hàng tháng chị đưa tiền cho mẹ chồng, có tháng đưa hai triệu, có tháng đưa ba triệu, khi đưa chị có ghi vào sổ theo dõi của chị, tổng cộng là 23.000.000 đồng, chị đã lấy lại 4.000.000 đồng còn 19.000.000 đồng. Ly hôn

chị đề nghị bà L trả lại cho chị 9.000.000 đồng tiền công sức lao động của chị đóng góp vào gia đình nhà chồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị L trình bày: Chị G về gia đình bà làm dâu được 01 năm 01 tháng. Trong khoảng thời gian đó gia đình bà không mua sắm kiến thiết được gì, bản thân chị G cũng không đóng góp để mua sắm tài sản gì. Chị G đóng tiền ăn cho bà có tháng 1.000.000 đồng, có tháng 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 23.000.000 đồng. Chị G đã lấy lại 4.000.000 đồng, nay chị G yêu cầu trả lại 9.000.000 đồng tiền công sức lao động của chị bà nhất trí.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con của anh Th, chị G, đề nghị buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Giang từ 1.500.000 đồng đến 1.800.000 đồng/tháng và đề nghị công nhận sự thỏa thuận bà L thanh toán công sức cho chị G 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Lê Văn Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Hương G các đương sự đều có địa chỉ tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Hương G là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau kết hôn anh Th, chị G chỉ có thời gian ngắn hòa thuận hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm dẫn đến cãi nhau, anh Th không quan tâm đến chị G, thường đi uống rượu và không đưa tiền cho chị G chi tiêu trong gia đình, tháng 01/2018, vợ chồng mâu thuẫn, anh Th đánh chị G nên chị về nhà mẹ đẻ, anh Th và gia đình hai bên không dàn xếp gì để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay cả anh Th và chị G cùng xác định tình cảm

vợ chồng không còn cùng xin được ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Th, chị G là thực tâm tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Anh Th và chị G thỏa thuận để chị G tiếp tục nuôi cháu Lê Kiều Li, sinh ngày 25/9/2017. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị G 1.500.000 đồng/tháng, chị G yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thỏa thuận về nuôi con của anh Th, chị G là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị G Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu đó là qua cao, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cũng là phù hợp, để đảm bảo quyền lợi của cháu Li cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Li 1.500.000 đồng/tháng. Như vậy yêu cầu của chị G về cấp dưỡng nuôi con chỉ được chấp nhận phần nào.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Anh Th, chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công sức: Anh Th, chị G và bà L thừa nhận chị G ở chung cùng gia đình nhà chồng 01 năm 01 tháng, trong thời gian đó gia đình bà L không xây dựng kiến thiết gì, hàng tháng chị G có đưa tiền cho bà L mẹ anh Th tổng cộng 23.000.000 đồng chị đã lấy lại 4.000.000 đồng. Có sự ly hôn chị G yêu cầu bà L trả cho chị 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà L nhất trí yêu cầu của chị G. Xét sự thỏa thuận của chị G và bà L Hội đồng xét xử thấy rằng chị G đưa tiền cho bà L là để phục vụ cho nhu cầu hàng ngày như việc ăn, uống và chi tiêu. Chị đã lấy lại 4.000.000 đồng, nay chị G yêu cầu bà L phải trả cho chị 9.000.000 đồng được bà L nhất trí nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà L và chị G.

[3] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 61 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Hương G.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận chị Nguyễn Hương G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Kiều Li, sinh ngày 25/9/2017 cho đến khi thành niên. Anh Th có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Chấp nhận sự tự nguyện anh Lê Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu Lê Kiều Li 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 03/2019 cho đến khi cháu L thành niên.

3. Về công sức: Ghi nhận sự tự nguyện bà Vũ Thị L thanh toán công sức lao động cho chị Nguyễn Hương G 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

4. Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0000544 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Y (để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh